

Bản án số: 04/2024/HNGĐ - ST
Ngày 08 tháng 5 năm 2024
V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Phương và ông Bùi Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, về việc: Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19/3/2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Quách Thị Th**, sinh ngày 11/02/1991 - Có mặt

Nơi cư trú: Xóm M, xã Cuối H, huyện V, tỉnh Hòa Bình

- *Bị đơn:* Anh **Hà Quang L**, sinh ngày 17/10/1992 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm S, xã Kim B, huyện V, tỉnh Hòa Bình

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Hòa Bình - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Kim Bôi

Địa chỉ: Khu Thống Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện: Ông Lê Việt H - Giám đốc Phòng giao dịch huyện Kim Bôi
- Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/11/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Quách Thị Th trình bày và yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Quách Thị Th và anh Hà Quang L, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/02/2012 tại UBND xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn

nguyên nhân do anh L đi làm có chơi bời, cờ bạc vay nợ cầm cố tài sản nhiều lần chị phải trả nợ thay, chị đã khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi, ngày càng lún sâu vào chơi bời không quan tâm đến vợ con, một mình chị lo toan cho gia đình, chị cảm thấy quá mệt mỏi từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị thấy hôn nhân giữa chị và anh L không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Hà Quang L.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con Hà Linh Nh, sinh 16/8/2012, Hà Hữu T, sinh ngày 05/9/2014 và Hà Nguyên Kh, sinh ngày 30/9/2019, sau khi ly hôn chị Quách Thị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con, chưa yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Công nợ chung*: Vay nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Bôi 50.000.000 đồng, sau khi ly hôn chị Quách Thị Th nhận trả nợ cho Ngân hàng số tiền trên.

* *Đối với anh Hà Quang L*:

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Hà Quang L hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Quách Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung.

Tại phiên tòa chị Quách Thị Th giữ nguyên yêu cầu, chị không có ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

* Ý kiến trình bày của người đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Bôi trong quá trình tố tụng: Hiện tại hộ gia đình chị Quách Thị Th và anh Hà Quang L đang nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Bôi 50.000.000 đồng cụ thể: Ngày 19/12/2018 vay 20.000.000 đồng hạn cuối cùng ngày 19/12/2023 mục đích xây bể nước, nhà vệ sinh; Ngày 07/07/2022 vay 30.000.000 đồng hạn cuối cùng ngày 07/07/2027 mục đích mua Bò sinh sản.

Đại diện Ngân hàng yêu cầu chị Quách Thị Th chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ 50.000.000 đồng cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Bôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục Tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 203, khoản 2 Điều 220, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Áp dụng, khoản 1 Điều 56, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quách Thị Th, xử cho chị Quách Thị Th được ly hôn anh Hà Quang L; Về con chung: Giao các con Hà Linh Nh, sinh 16/8/2012, Hà Hữu T, sinh ngày 05/9/2014, và Hà Nguyên Kh, sinh ngày 30/9/2019 cho chị Quách Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Chưa yêu cầu giải quyết nên không đề cập; Về công nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Quách Thị Th và Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Bôi, sau khi ly hôn chị Th trả toàn bộ tiền vay nợ gốc và lãi phát sinh khi đến hạn thanh toán cho Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Kim Bôi số tiền 50.000.000 đồng; Về án phí chị Quách Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Căn cứ áp dụng luật Tố tụng*: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn là anh Hà Quang L hiện đang cư trú tại Xóm Suối C, xã Kim B, huyện V, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Hà Quang L và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội, anh L đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 vắng mặt không có lý do, người đại diện Ngân hàng có đơn xin vắng mặt. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung*: Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] *Nội dung vụ án*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Quách Thị Th và anh Hà Quang L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/02/2012, tại UBND xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh L đi làm có chơi bời, cờ bạc vay nợ cầm cố tài sản của gia đình nhiều lần chị phải trả nợ thay, chị đã khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi, ngày càng lún sâu vào chơi bời không quan tâm đến vợ con, một mình chị lo toan cho gia đình, chị cảm thấy quá mệt mỏi từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị thấy hôn nhân giữa chị và anh L

không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Hà Quang L.

Đối với anh Hà Quang L: Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Hà Quang L hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Quách Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung. Nên HĐXX căn cứ vào lời trình bày của chị Quách Thị Th và kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tại nơi cư trú, nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Quách Thị Th là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Quách Thị Th, xử cho chị Quách Thị Th được ly hôn anh Hà Quang L, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Xác nhận anh chị có 03 con chung Hà Linh Nh, sinh 16/8/2012, Hà Hữu T, sinh ngày 05/9/2014 và Hà Nguyên Kh, sinh ngày 30/9/2019 chị Th đề nghị sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi 03 con chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, ý kiến của cháu Hà Linh Nh và Hà Hữu T bố mẹ ly hôn cháu đề nghị được sinh sống cùng chị Th. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị Th là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Quách Thị Th cho đến khi các bên có yêu cầu mới, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung*: Chưa yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- *Về công nợ chung*: Vợ chồng anh chị có vay nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Bôi 50.000.000 đồng, sau khi ly hôn chị Quách Thị Th nhận trả nợ cho Ngân hàng số tiền trên cả tiền gốc và lãi phát sinh khi đến hạn thanh toán. Ý kiến của người đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Bôi đồng ý với ý kiến của chị Th. HĐXX xét thấy thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận thỏa thuận trên.

[4] *Về án phí*: Chị Quách Thị Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Quách Thị Th.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Quách Thị Th được ly hôn anh Hà Quang L.

2. *Về con chung:* Giao cháu Hà Linh Nh, sinh 16/8/2012, Hà Hữu T, sinh ngày 05/9/2014 và Hà Nguyên Kh, sinh ngày 30/9/2019 cho chị Quách Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hà Quang L chưa phải cấp dưỡng nuôi con; anh Hà Quang L có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Quách Thị Th và anh Hà Quang L, có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Tài sản chung:* Chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. *Về công nợ chung:* Sau khi ly hôn chị Quách Thị Th phải trả tiền vay nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng khi đến hạn thanh toán cho Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Hòa Bình - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Kim Bôi.

5. *Án phí:* Chị Quách Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Th được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0003129 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

6. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự

